

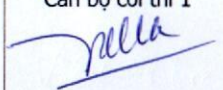
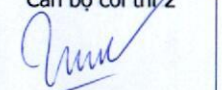
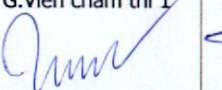
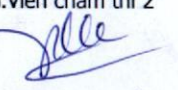
DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

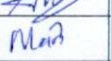
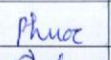
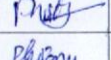
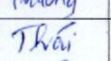
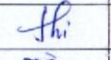
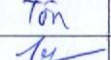
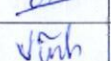
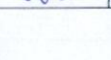
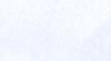
Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Thực tập lắp đặt tủ điều khiển (228338) - Nhóm 02**

CBGD: **Nguyễn Việt Khoa (280021)**

Số SV có mặt:12.....
Số bài thi:12.....
Số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi 1  Nguyễn Việt Khoa	Cán bộ coi thi 2  Nguyễn Lê Nhật Tuyền	G.Viên chấm thi 1  Nguyễn Lê Nhật Tuyền	G.Viên chấm thi 2  Nguyễn Việt Khoa
---	---	--	--

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2121150051	LÊ KHÁNH DUY	14/11/2003	CCQ2115B				6,8	7,3	7,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	2121150008	NGUYỄN VĂN HÒA	20/10/2003	CCQ2115A				7,7	7,5	7,6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	2121150048	PHAN THÀNH NHÂN	18/10/2003	CCQ2115B				7,3	8,0	7,6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	2121150049	TRẦN DANH NHÂN	27/02/2003	CCQ2115B				8,3	9,3	8,7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	2121150037	ĐÀO MINH PHƯỚC	29/06/2002	CCQ2115B				7,7	8,3	7,9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	2121150020	ĐẶNG MINH PHƯƠNG	15/11/2003	CCQ2115A				7,8	8,0	7,9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	2121150016	LÃNG MINH PHƯƠNG	20/01/2003	CCQ2115A				8,4	8,5	8,4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	2121150047	ĐÀO DUY THÁI	24/11/2003	CCQ2115B				7,2	8,3	7,6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	2121150042	ĐỖ THÀNH THI	17/07/2002	CCQ2115B				7,3	8,3	7,7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	2121150041	NGUYỄN HỮU TỒN	14/12/2003	CCQ2115B				6,9	8,3	7,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	2121150050	NGUYỄN TRUNG TRÍ	31/12/2003	CCQ2115B				7,4	7,8	7,6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	2121150053	TRẦN TRUNG VĨNH	23/05/2003	CCQ2115B				8,4	8,3	8,4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9